

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành cơ chế, chính sách phát triển  
một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XIII  
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002; Luật Đất đai số: 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật Đầu tư số 59/2005/QH1 ngày 29/11/2005; Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước; Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định

số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp thủy sản;

Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 14/3/2014 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách phát triển một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 372/BC-HĐND ngày 29/03/2014 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp;

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Ban hành cơ chế, chính sách phát triển một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở nguyên tắc là các khoản thu, chi đều phải đúng quy định của luật ngân sách nhà nước.

1. Cho phép vay ngân sách tỉnh từ quỹ phát triển đất (*30% nguồn thu cấp quyền, tiền thuê đất, tiền đấu giá quyền sử dụng đất điều tiết về tỉnh*) để thực hiện giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch thực hiện các dự án và hoàn trả khi cho thuê đất, giao đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất; theo quy định tại Điều 34, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công ty nhà nước để tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mới và đầu tư các dự án trọng điểm trên địa bàn các huyện, thành phố; theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước và Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Vận động các tổ chức kinh tế đã được Nhà nước cho thuê đất trên địa bàn chuyển sang hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, thuê đất trả tiền một lần theo qui định tại Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số kinh phí thu được điều tiết cho ngân sách cấp huyện được sử dụng 100% đầu tư các dự án trọng điểm trên địa bàn.

4. Danh mục dự án quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nhằm dùng quỹ đất để tạo nguồn vốn phát triển đường bộ;

thực hiện theo Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng vốn đầu tư các dự án khai thác quỹ đất tạo vốn theo qui định của pháp luật để đầu tư xây dựng mới, mở rộng đường bộ theo qui hoạch phát triển đô thị hoặc khu dân cư nông thôn (*Phụ lục số 01*).

**5.** Thực hiện khoản 1, Điều 23, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; căn cứ vào tình hình thực tế, UBND tỉnh xác định các biện pháp hỗ trợ khác phù hợp với từng dự án, đối tượng cụ thể để đảm bảo có chỗ ở, ổn định đời sống và sản xuất cho người bị thu hồi đất.

**6.** Thực hiện cơ chế điều chỉnh dần giá đất phù hợp với giá thị trường theo thời điểm, theo quy định của Luật Đất đai. Trong thời gian thực hiện bảng giá đất theo qui định tại Điều 114, Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 khi Chính phủ điều chỉnh khung giá đất hoặc giá đất phổ biến trên thị trường các huyện, thành phố có sự biến động tăng hoặc giảm từ 20% trở lên so với giá đất UBND tỉnh qui định và phát sinh các khu vực cần qui định giá đất mới do qui hoạch phát triển đô thị, thì thực hiện điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất.

**7.** Phê duyệt danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (*Phụ lục số 02*).

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

**1.** HĐND tỉnh giao Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến:

**1.1-** Phương án cho các huyện, thành phố vay vốn và thu hồi vốn vay từ việc bán đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất trước khi UBND tỉnh quyết định, quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 1.

**1.2-** Tham gia bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn trực thuộc của UBND tỉnh cụ thể hoá các nội dung tại Điều 1.

**1.3-** Việc điều chỉnh cục bộ giá đất theo thời điểm (nhất là các khu đất đã được duyệt đề án hoặc sau khi đầu tư hạ tầng), theo quy định tại Điều 17, Thông tư liên tịch số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08/01/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính.

**1.4-** Chính sách (tạm thời) đặc thù khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

**1.5-** Các biện pháp hỗ trợ và phân bổ vốn để thực hiện từng dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 của Điều 1.

**1.6-** Danh mục (bổ sung) các dự án thực hiện theo Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các dự án phát triển kết cấu hạ tầng khu đô thị và nông thôn.

**1.7-** Phân bổ vốn để thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3, 4, 6 của Điều 1.

**2.** HĐND tỉnh giao UBND tỉnh:

**2.1-** Ban hành qui trình thực hiện việc cho vay từ nguồn Quỹ phát triển đất của tỉnh đối với các huyện, thành phố theo quy định tại khoản 1, Điều 1.

**2.2-** Ban hành quy chế bán đấu giá tài sản nhà nước theo đúng qui định hiện hành và thống nhất triển khai trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định; tổ chức rà soát thực trạng cơ sở nhà, đất hiện nay do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công ty nhà nước quản lý sử dụng; xây dựng phương án sắp xếp, quy hoạch theo quy định tại khoản 2, Điều 1.

**2.3-** Ban hành quy định và văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn việc vận động đối với các dự án, các tổ chức, doanh nghiệp hiện đang thực hiện thuê đất chuyển sang hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, thuê đất trả tiền một lần; đối với các dự án đầu tư mới có đủ điều kiện thực hiện ngay việc giao đất có thu tiền theo quy định tại khoản 3, Điều 1.

**2.4-** Chỉ đạo thực hiện Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ có liên quan đến cơ chế khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển đường bộ, quy định tại khoản 4, Điều 1.

**a.** Hàng năm rà soát lập danh mục các dự án dùng quỹ đất để tạo nguồn vốn phát triển đường bộ tại các huyện, thành phố trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt.

**b.** Phê duyệt phương án thực hiện các dự án áp dụng cơ chế khai thác quỹ đất để tạo vốn và quyết định uỷ quyền cho Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện theo quy định của Nghị định.

**c.** Ban hành quy định cụ thể thực hiện các nội dung của Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ có liên quan đến cơ chế khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển đường bộ.

**2.5-** Xây dựng phương án về các biện pháp và phân bổ vốn hỗ trợ trình Thường trực HĐND tỉnh; quyết định các biện pháp hỗ trợ các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước đảm bảo nguyên tắc thiết thực, hiệu quả và phù hợp với thực tế của từng dự án, từng đối tượng bị thu hồi đất theo quy định tại khoản 5, Điều 1.

**2.6-** Ban hành qui trình xây dựng và điều chỉnh, bổ sung bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo UBND các huyện, thành phố chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh lập phương án và trình UBND tỉnh theo quy định khoản 6, Điều 1.

**2.7-** Căn cứ vào danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi, trình Thường trực HĐND tỉnh ban hành chính sách (tạm thời) đặc thù khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ; phê duyệt danh mục các dự án đầu tư được ưu đãi, hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước; trình HĐND tỉnh phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương để hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, theo khoản 7, Điều 1.

### **Điều 3. Hiệu lực và điều khoản thi hành**

**1.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

**2.** Thường trực HĐND, các ban của HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**3.** Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh xem xét, giải quyết và báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện tại Kỳ họp cuối năm hàng năm.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XIII, kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 01 tháng 4 năm 2014./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Thường trực HĐND tỉnh; Thường trực UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện uỷ, Thành uỷ; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh
- Trung tâm Công báo tỉnh; Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.450.

#### **CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Hoàng Văn Chất**

**PHỤ LỤC SỐ: 02**  
**DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẶC BIỆT ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG**  
**NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA**  
*(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số 64/2014/NQ-HĐND*  
*ngày 3/4/2014 của HDDND tỉnh)*

1. Trồng rừng, bảo vệ rừng, trồng cây dược liệu.
2. Xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến. Xây dựng cánh đồng lớn.
3. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tập trung.
4. Sản xuất, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản.
5. Ứng dụng công nghệ sinh học; công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.
6. Sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, chế phẩm sinh học.
7. Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu.
8. Sản xuất bột giấy, giấy, bìa, ván nhân tạo trực tiếp từ nguồn nguyên liệu nông, lâm sản.
9. Sản xuất thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.
10. Sản xuất hàng thủ công; sản phẩm văn hóa, dân tộc truyền thống.
11. Xây dựng hệ thống cấp nước sạch, thoát nước.
12. Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm, tập trung, công nghiệp.
13. Xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn.
14. Xây dựng chợ nông thôn; xây dựng ký túc xá công nhân ở nông thôn.
15. Sản xuất máy, thiết bị, chất phụ gia, phụ trợ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, máy chế biến thực phẩm.
16. Dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y ở vùng nông thôn.
17. Dịch vụ tư vấn đầu tư, khoa học, kỹ thuật về sản xuất nông, lâm, thủy sản ở vùng nông thôn.